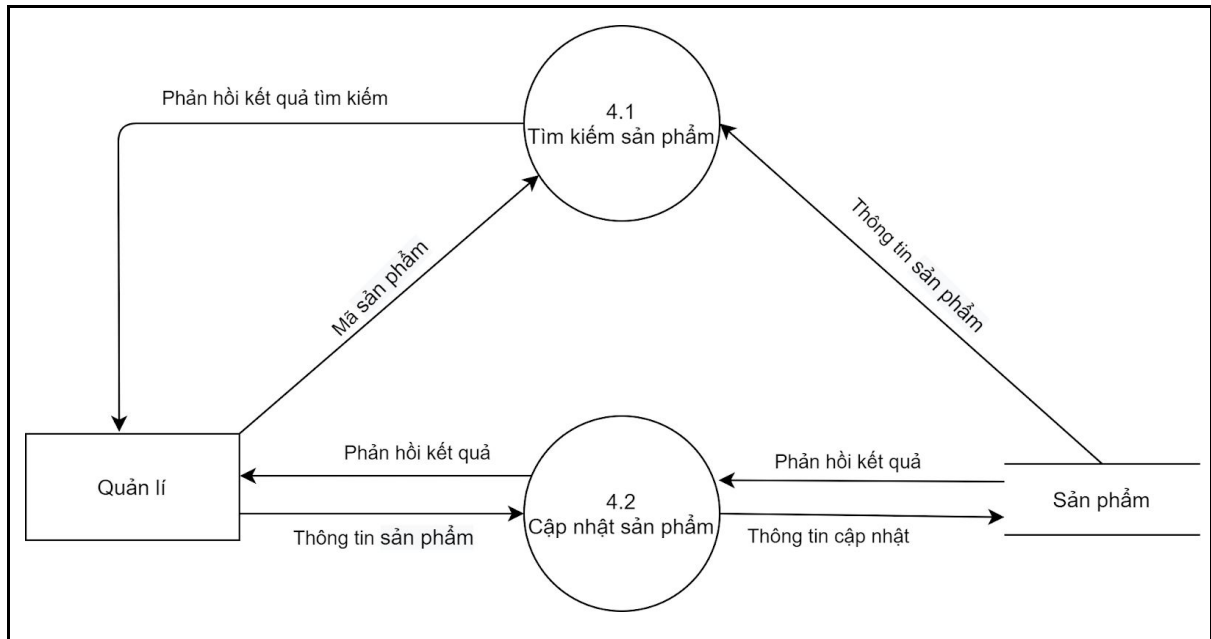


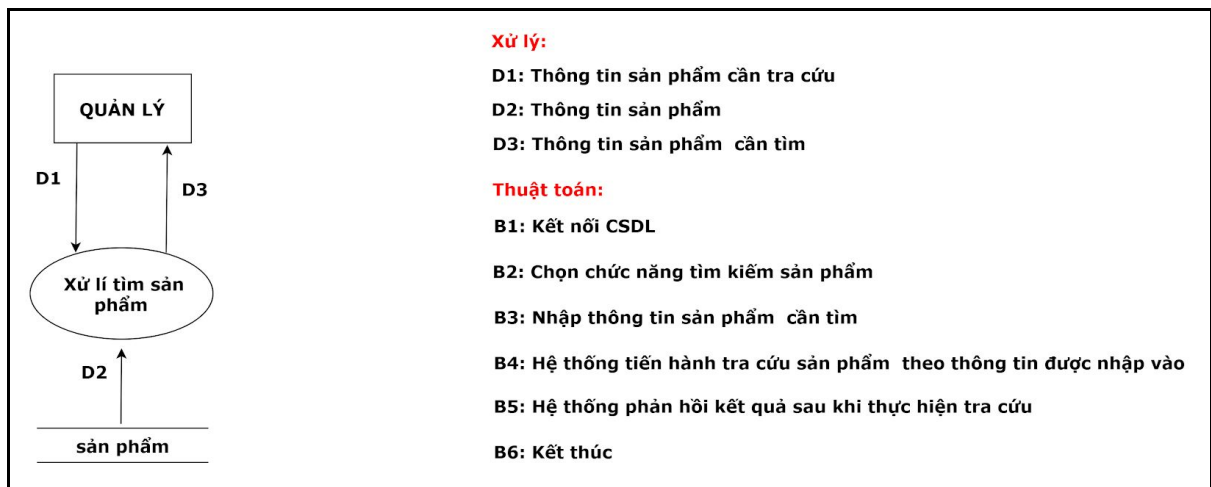
Bài tập

1. Sơ đồ DFD mức 1

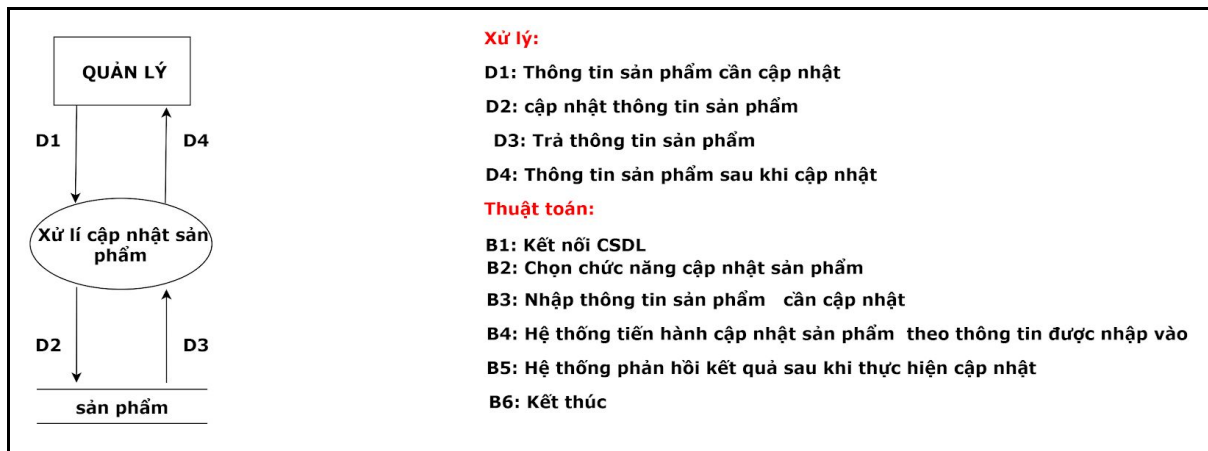


2. Sơ đồ tổng quát chức năng

2.1. Tổng quát chức năng tìm kiếm sản phẩm:

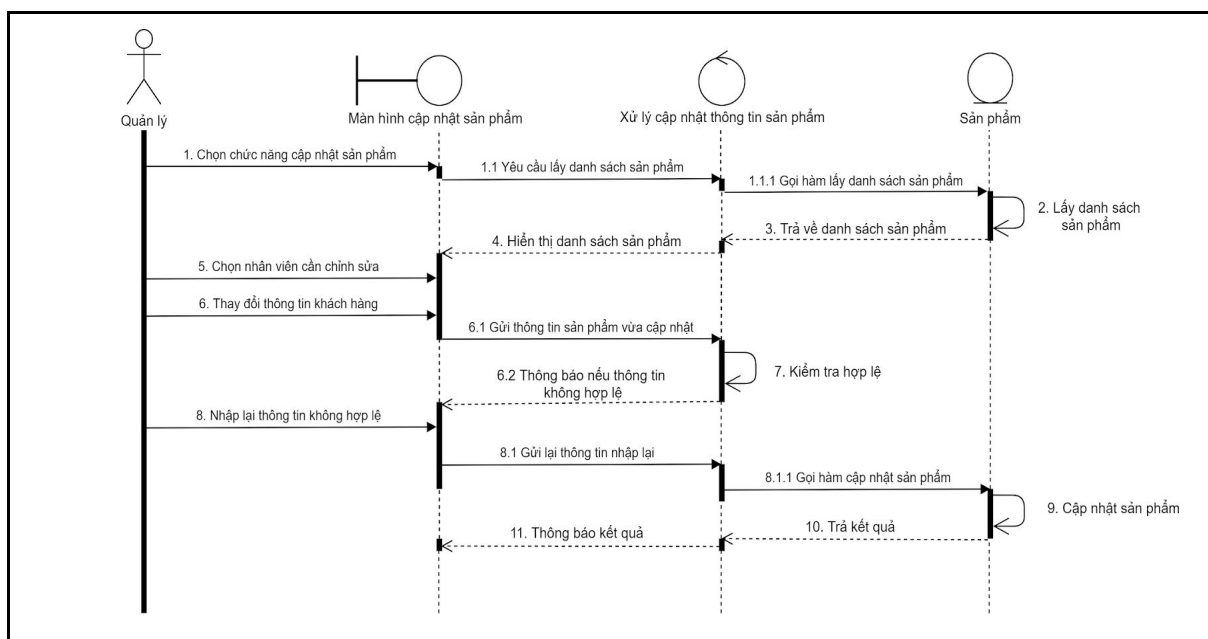


2.2. Tổng quát chức năng cập nhật sản phẩm

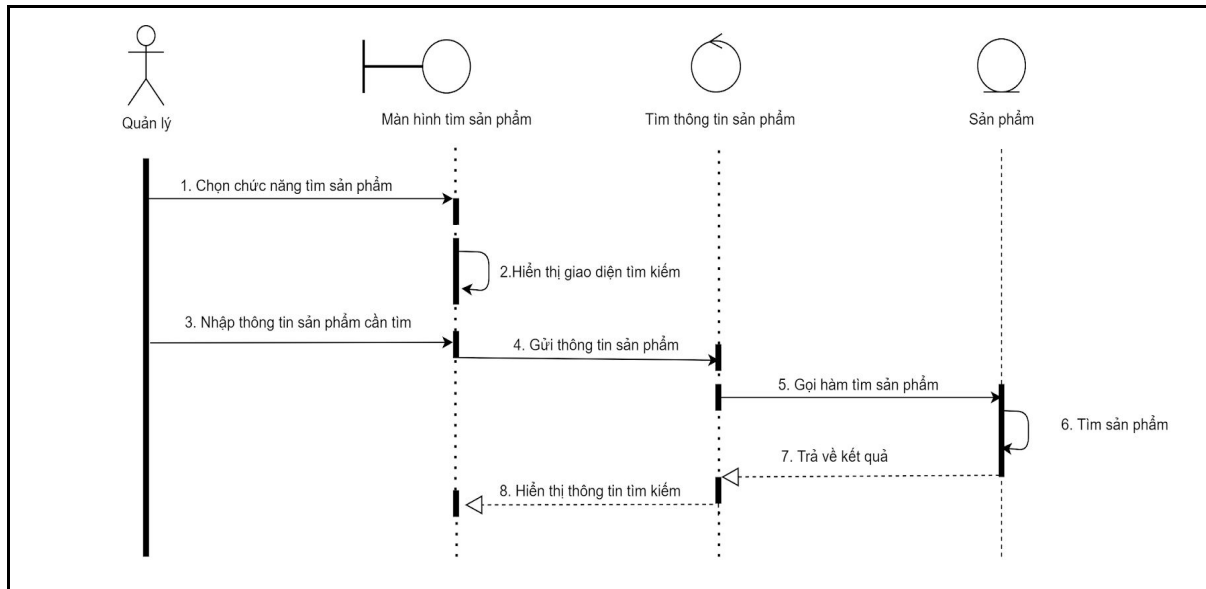


3. Biểu đồ tuần tự

3.1. Biểu đồ tuần tự cập nhật sản phẩm

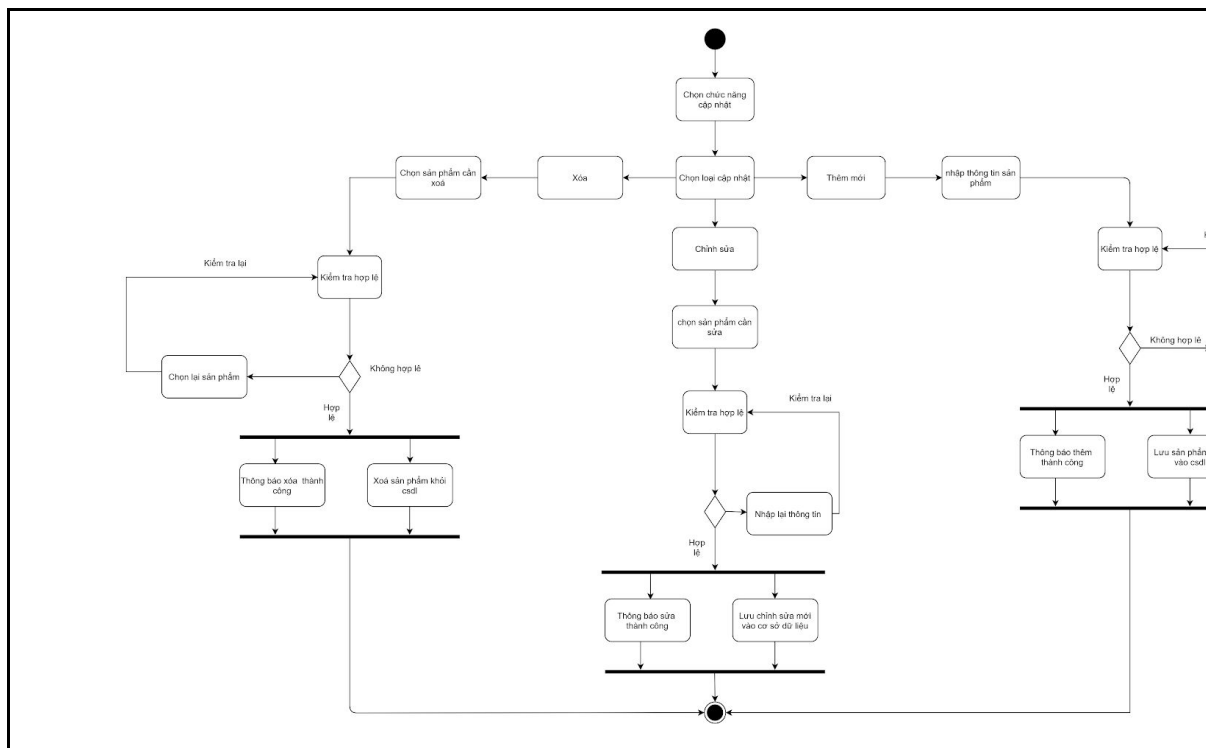


3.2. Biểu đồ tuần tự tìm kiếm sản phẩm

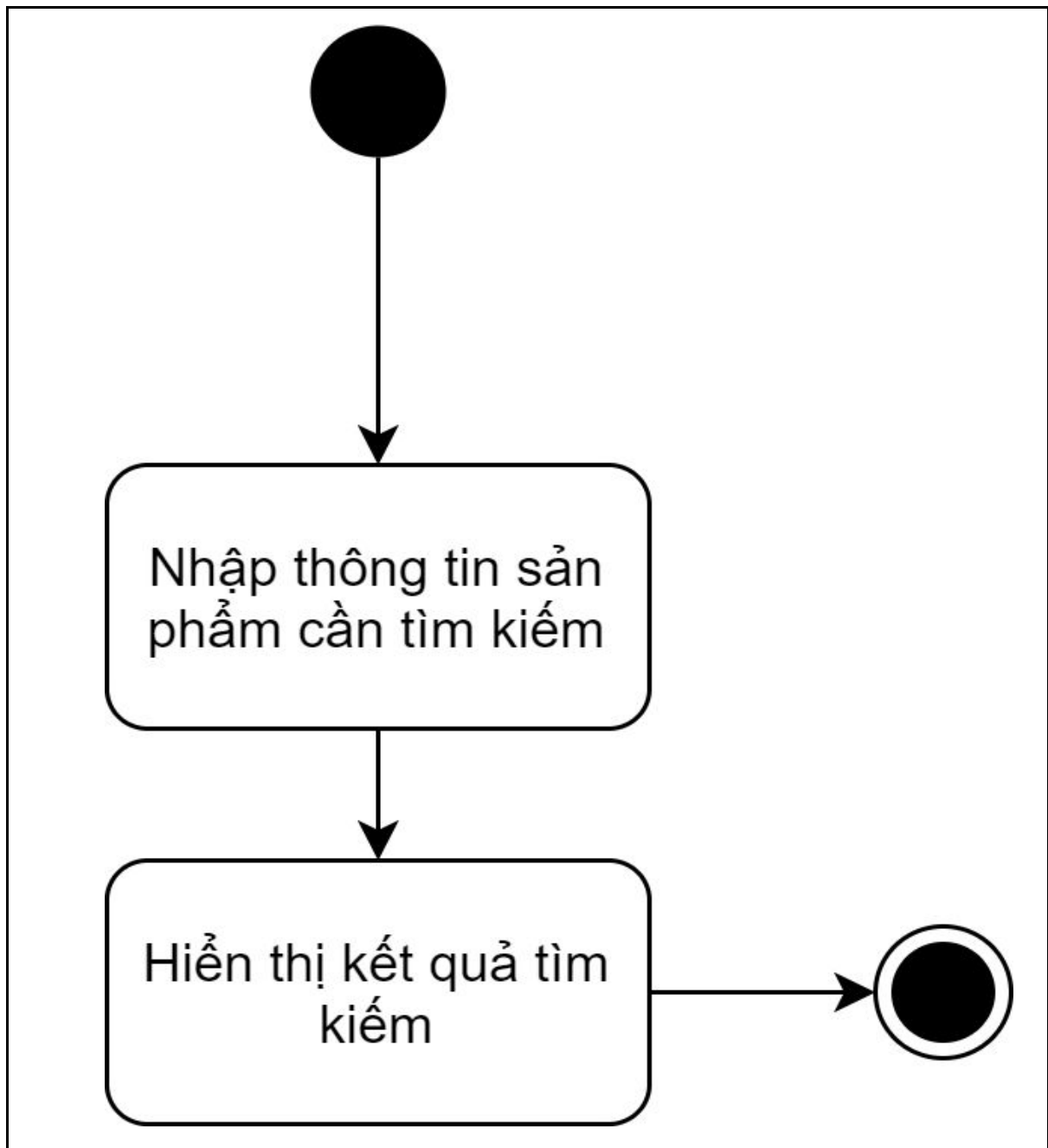


4. Biểu đồ hoạt động

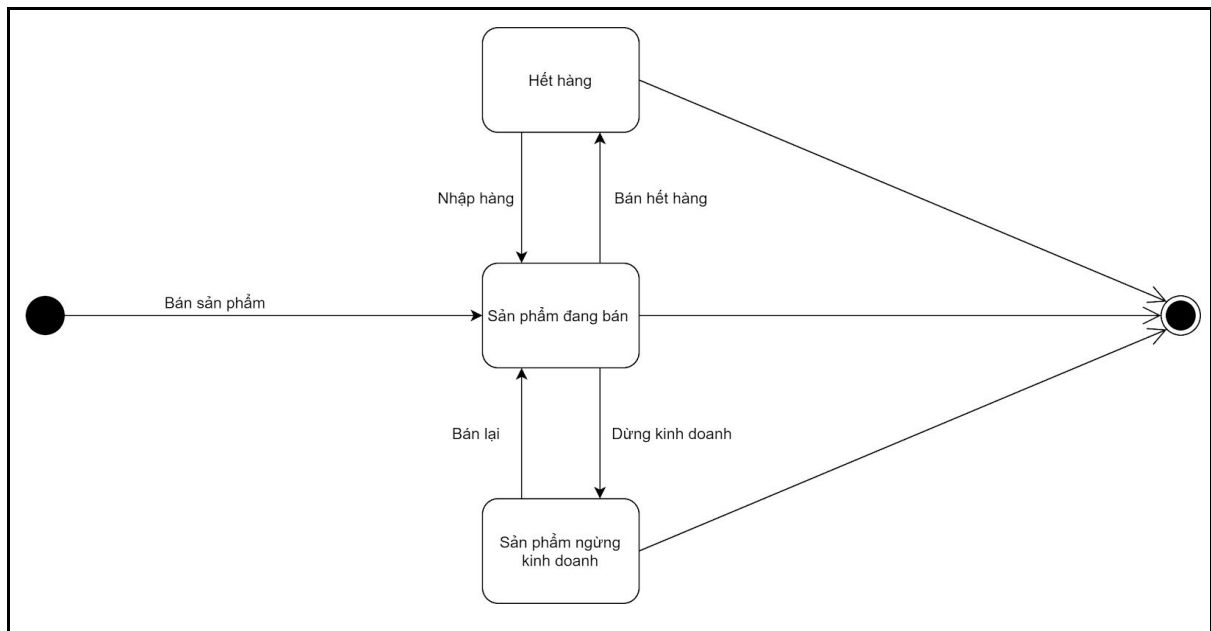
4.1 Biểu đồ hoạt động cập nhật sản phẩm



4.2. Biểu đồ hoạt động tìm kiếm sản phẩm



5. Biểu đồ trạng thái



6. Danh sách biến cố

- Quản lý sản phẩm:

The screenshot shows a web interface for product management. At the top, there is a search bar with a magnifying glass icon and a 'Tìm kiếm' (Search) button, followed by a refresh icon. Below the search bar, there are five input fields for product details: 'Mã sản phẩm' (Product code), 'Mã loại sản phẩm' (Product type code), 'Tên sản phẩm' (Product name), 'Số lượng' (Quantity), and 'Đơn giá' (Unit price). To the right of these fields is a table with five columns: 'Mã sản phẩm', 'Mã loại sản phẩm', 'Tên sản phẩm', 'Số lượng', and 'Đơn giá'. Below the input fields are three buttons: 'Thêm' (Add), 'Sửa' (Edit), and 'Xóa' (Delete).

DANH SÁCH CÁC BIẾN CỐ

STT	ĐIỀU KIỆN KÍCH HOẠT	XỬ LÝ
1	Khởi động màn hình	Màn hình hiển thị phần nhập thông tin, bảng hiển thị thông tin và các nút điều khiển
2	Nhập Mã sản phẩm và nhấn Tìm kiếm	Bảng hiển thị sẽ hiển thị các kết quả trùng khớp
3	Nhấn nút Refresh	Các ô nhập liệu sẽ được xóa trắng
4	Nhập thông tin và nhấn Thêm	Dữ liệu sẽ được thêm mới và bảng

		sẽ hiển thị lại thông tin bao gồm thông tin mới
5	Nhấp chọn một dòng thông tin trong bảng	Hiển thị các thông tin đã chọn lên các ô nhập liệu
6	Sửa thông tin đã được hiển thị trên ô nhập liệu và nhấn Sửa	Dữ liệu sẽ được sửa và bảng sẽ hiển thị lại thông tin bao gồm thông tin mới
7	Nhấn nút Xóa	Dữ liệu sẽ được xóa và bảng sẽ hiển thị lại thông tin